TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 7-HÀ NỘI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2026/HS - ST
Ngày 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Xuyên

Ông Nguyễn Văn Vĩ

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thuỷ - Kiểm sát viên

Ngày 22-4-2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 200/2026/TLST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lương Thị N**, Giới tính: Nữ. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 16/6/1978, tại Hà Nội. CCCD số: 001178036575; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Lương Văn N1 – đã chết và bà Lê Thị Bích . Chồng: Nguyễn Văn C - Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2011). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/11/2025 đến ngày 17/11/2025 thì được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không. Sinh ngày 20/8/1986, tại Hà Nội; CCCD số: 001186013329; Nơi cư trú: Thôn N, xã S, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H1 - đã chết; Chồng: Nguyễn Văn X - Có 04 con (con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2025). Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: không; Hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

3. Họ và tên: **Nguyễn Vũ L1**, Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 22/5/1986, tại Hà Nội. CCCD số: 0001086049413; Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn N2 và bà Nguyễn Thị N3. Vợ: Nguyễn Thị Tuyết N4 - Có 02 con (con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021).

Tiền án, tiền sự: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/11/2025, Nguyễn Văn H2, sinh năm 1990, ở thôn Đ, xã H, tỉnh Bắc Ninh sử dụng tài khoản Zalo tên "D", đăng ký SĐT: 0964849730 nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, ở thôn N, xã S, Hà Nội sử dụng tài khoản Zalo tên "Nguyen Thu T", đăng ký SĐT: 0983981380 mua 20 điểm số lô 57, giá 23.000 đồng/1điểm. Số tiền H2 phải trả cho H là 460.000 đồng. Cùng ngày, H2 sử dụng tài khoản ngân hàng Q, STK I, tên Nguyễn Văn H2 chuyển 460.000đ đến tài khoản ngân hàng T2, STK A của H.

Cùng ngày, Nguyễn Vũ L1, sinh năm 1986, ở thôn V, xã Đ, Hà Nội sử dụng tài khoản Zalo tên "Vũ Long" nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho H, tên "Nguyen Thu T" mua 50 điểm số lô 30 và 50 điểm số lô 81, giá 23.000 đồng/1điểm. Số tiền L1 phải trả cho H là 2.300.000 đồng (tương ứng 100 điểm lô). Đồng thời, L1 sử dụng tài khoản ngân hàng B, STK B, tên Nguyễn Vũ L1 chuyển 2.300.000đ đến tài khoản ngân hàng T2, STK A của H.

Sau đó, H sử dụng tài khoản Zalo trên nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Lương Thị N, sinh năm 1978, ở thôn N, xã S, Hà Nội tài khoản Zalo tên "Lương Thị N", đăng ký SĐT: 0889066118 để chuyển bảng trên, với giá 22.000 đồng/1điểm. Tổng số tiền H phải trả cho N là 2.640.000 đồng (tương ứng 120 điểm lô). Huyến hưởng lợi 100.000 đồng.

Căn cứ kết quả xổ số miền bắc ngày 11/11/2025 thì Nguyễn Văn H2 thắng 20 điểm số lô 57, tương ứng với số tiền 1.600.000 đồng. Nguyễn Vũ L1 thắng 50 điểm số lô 81, tương ứng với số tiền 4.000.000 đồng. Tối cùng ngày, Nguyễn Thị H đã chuyển trả số tiền trên cho L1 và H2 qua hình thức chuyển khoản. Sau khi đối trừ tiền thắng thua giữa H và Lương Thị N thì N phải trả cho H 2.960.000 đồng. Ngày 12/11/2025, N sử dụng tài khoản ngân hàng T2, STK A, tên Lương Thị N chuyển 2.980.000đ đến tài khoản ngân hàng T2, STK 2110200886 của Nguyễn Thu T1, sinh năm 2008 – con gái của H (chuyển thêm 20.000đ tiền N mua sữa cho con).

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại Iphone XS Max, màu gold, dung lượng 256GB, số Imie: 357329091972689, bên trong lắp sim thu giữ của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, vỏ ốp điện thoại bằng nhựa, Imei1: 356550104786656, Imei2: 35655010478665, bên trong lắp sim thu giữ của Lương Thị N. Các điện thoại tạm giữ của các bị can đều sử dụng vào việc mua, bán số lô, số đề.

Đối với Nguyễn Văn H2 có hành vi đánh bạc với Nguyễn Thị H: Quá trình điều tra, xác định số tiền đánh bạc giữa hai đối tượng là 2.060.000 đồng. Mặt khác, H2 không có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc. Do vậy, hành vi của H2 không cấu

thành tội phạm. Công an xã S đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn H2, hình thức phạt tiền, mức phạt 350.000 đồng là có căn cứ.

Đối với số tài khoản 2110200886, thuộc ngân hàng T2 nhận từ tài khoản ngân hàng của Lương Thị N 2.980.000 đồng, đứng tên Nguyễn Thu T1: Quá trình điều tra xác định, tháng 4/2025, Nguyễn Thị H mở tài khoản ngân hàng trên để đóng học cho cháu Nguyễn Thu T1, sau đó H trực tiếp quản lý và sử dụng tài khoản từ đó đến nay. Cháu T1 không biết việc H sử dụng tài khoản trên vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Quá trình điều tra, các bị can thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 343/CT -VKS ngày 31/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Hà Nội đề nghị truy tố Lương Thị N và đồng phạm về tội: "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7- Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 (thêm khoản 2 đối với N, H) Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Lương Thị N từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng.

+ Nguyễn Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng.

+ Nguyễn Vũ L1 từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 12 đến 18 tháng..

- Về vật chứng: Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone XS Max, màu gold, dung lượng 256GB, số Imie: 357329091972689, bên trong lắp sim thu giữ của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, vỏ ốp điện thoại bằng nhựa, Imei1: 356550104786656, Imei2: 356550104786656, bên trong lắp sim thu giữ của Lương Thị N

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 100.000đ và bị cáo L1 phải nộp lại 1.700.000đ tiền thu lời bất chính.

* Các Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Các Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an thành phố H; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7-Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Các Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo khai nhận: Ngày 11/11/2025, tại thôn N, xã S, Hà Nội, các bị cáo Lương Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Vũ L1 đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô. Trong đó, tổng số tiền L1 sử dụng đánh bạc là 6.300.000 đồng. Tổng số tiền N và H sử dụng đánh bạc là 8.360.000 đồng.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ….có đủ căn cứ để xác định Lương Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Vũ L1 đã phạm tội "Đánh bạc" Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7– Hà Nội đã truy tố bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Điều 321. Tội đánh bạc:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

3.1. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

3.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Vũ L1 thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi của mình gây ra, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh U ác tuyến giáp; bị cáo H có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vụ án có đồng phạm, nhưng không có tổ chức và có tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Bị cáo N, H là chủ đề nên có vai trò cao hơn. Bị cáo L1 chỉ là người mua số đề tham gia đánh bạc nên có vai trò thấp hơn.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp tật tự xã hội và làm mất an ninh, trật tự tại địa phương. Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhân thân tốt, có nơi

cư trú rõ ràng, các bị cáo phạm tội mang tính chất cơ hội, giản đơn, số tiền đánh bạc không lớn nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục thành công dân tốt và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật và phù hợp với Điều 65 Bộ luật hình sự

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại Iphone XS Max, màu gold, dung lượng 256GB, số Imie: 357329091972689, bên trong lắp sim thu giữ của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, vỏ ốp điện thoại bằng nhựa, Imei1: 356550104786656, Imei2: 35655010478665, bên trong lắp sim thu giữ của Lương Thị N là tài sản dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các Bị cáo phải chịu án phí HSST.

[7] Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lương Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Vũ L1 phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Thị N và Nguyễn Thị H.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Vũ L1.

- Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Xử Phạt:

1.1. Lương Thị N từ 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

1.2. Nguyễn Thị H từ 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

1.3. Nguyễn Vũ L1 từ 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 14 (mười bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lương Thị N, Nguyễn Thị H cho UBND xã S, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Vũ L1 cho UBND xã Đ, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu sung công 01 điện thoại Iphone XS Max, màu gold, dung lượng 256GB, số Imie: 357329091972689, bên trong lắp sim thu giữ của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu tím, vỏ ốp điện thoại bằng nhựa, Imei1: 356550104786656, Imei2: 35655010478665, bên trong lắp sim thu giữ của Lương Thị N

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 06/4/2026 giữa Công an thành phố H và Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Lương Thị N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Vũ L1 mỗi người phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5. Án xử công khai sơ thẩm; Các Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 7-Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THADS TP Hà Nội;
- Công an TP Hà nội.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu./.

Thịnh Quang Thắng